

Bản án số:104/2020/HS-ST
Ngày: 26-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Tập

Ông Thái Quang Định

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Viết Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Quốc V**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 18, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn U (đã chết) và bà Lê Thị Y; có vợ là Nguyễn Xa P (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Lại Xuân T**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1997 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 6, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn G và bà Phạm Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc Việt:

Bà Phạm Thị H – Luật sư Công ty Luật TNHH Một thành viên K, đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: tổ 18, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh **Đinh Mạnh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 15, khu 2, phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Trần Việt H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: tổ 3, khu C, phường N, TP U, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Bùi Minh X**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 29, khu 2B, phường C, TP, H, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/6/2020, Bùi Quốc V, Lại Xuân T và Đinh Mạnh T cùng sử dụng ma túy tại một nhà nghỉ thuộc phường H, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cả 3 trả phòng rồi đi đến một quán nước chè gần nhà nghỉ ngồi uống nước. Do lượng ma túy V cầm còn lại ít nên V nói nhờ T mua hộ ma túy để sử dụng tiếp, T đồng ý và điện thoại cho một người tên là “B” hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy “đá”, người này đồng ý và bảo đi đến khu vực C, thành phố Uông Bí để giao dịch. Sau đó V, T thuê xe taxi và rủ T đi cùng, trên đường đi V vào nhà bạn ở khu vực nhà máy bia Hạ Long vay tiền. Sau đó, V đưa tiền cho T để mua ma túy và trả tiền thẻ Game, xong cả bọn tiếp tục đi đến khu vực C, thành phố U. Quá trình đi V mang theo cả túi nilon có in chữ “Nếp xay” chứa ma túy còn thừa và bộ sử dụng ma túy. Đến nơi, T xuống xe và đi theo sự hướng dẫn của “B” để mua ma túy, còn V và T ngồi đợi trong xe taxi. Sau khi gặp “B”, đưa cho “B” 3.000.000 đồng (gồm: 1.500.000 đồng tiền thẻ Game nợ trước đó và 1.500.000 đồng tiền mua ma túy), B cầm tiền và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng, bên ngoài quần băng dính màu đen, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T cầm gói ma túy quay lại xe đưa ma túy cho V và ngồi ghế phía sau cùng V, còn T ngồi ghế phụ phía trước cùng quay lại thành phố Hạ Long. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi xe đi đến đoạn Quốc lộ 18 đối diện cổng trường Đại học H thuộc tổ 5, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an dừng xe kiểm tra. V xuống xe bỏ chạy nhưng bị bắt giữ. Quá trình kiểm tra Công an thu giữ: của V 01 túi nilon màu trắng kích thước (8x10)cm, một mặt túi có chữ “Nếp xay” bên trong túi có 02 túi nilon màu trắng cùng kt (1,5x2)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M2) và 01 túi nilon màu đen kt (4,5x6)cm bên trong có 01 ống nhựa màu trắng dài khoảng 05cm, một đầu cắt vát, trong thành ống có dính chất bột màu trắng dạng vệt (Ký hiệu M3); 01 túi nilon màu trắng kt (4x5)cm bên ngoài quần băng dính màu đen, bên trong chứa chất tinh thể màu

trắng (Ký hiệu M4). Ngoài ra Công an còn thu giữ: của V: Số tiền 820.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen xám có gắn sim trong máy; thu của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám có gắn sim cùng số tiền 140.000đ; của anh Bùi Minh X (lái xe taxi) 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu trắng BKS 14A-265.18.

Tại bản Kết luận giám định số 672/KLGD ngày 12/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 đến M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng như sau: M1: 0,063 gam; M2: 0,085 gam; M3: dạng vết không xác định được khối lượng; M4: 4,288 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT – VKSUB ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Bùi Quốc V và Lại Xuân T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, cả hai bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện, không oan, sai.

Người làm chứng anh Đinh Mạnh T, Trần Việt H và Bùi Minh X vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, đối tượng liên quan và vật chứng thu giữ của vụ án phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc V từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày **07** tháng **6** năm **2020**.

Xử phạt: Bị cáo Lại Xuân T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày **07** tháng **6** năm **2020**.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 672/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0368.453.500

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám thu giữ của Lại Xuân T

- Trả lại bị cáo Bùi Quốc Việt: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám, bên trong lắp sim số 0936.520.933 và số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Lại Xuân T số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quốc V là bà Phạm Thị H phát biểu quan điểm:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quốc V đúng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu tại phiên tòa, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết khác để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Việt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát; Tại lời nói sau cùng, cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 45 phút ngày 06/6/2020, tại tổ 5, khu C, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Quốc V và Lại Xuân T bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,288 gam (bốn phẩy hai tám tám gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, Bùi Quốc V còn có hành vi tàng trữ 0,148 gam (không phẩy một bốn tám gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ung Bí, truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy rằng các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái với quy định pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt phù hợp, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cả hai bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bùi Quốc V là người đưa tiền cho Lại Xuân T đi mua ma túy, Lại Xuân T trực tiếp đi mua ma túy, giữ vai trò là người thực hành, cả hai bị cáo đều có mục đích mua ma túy về sử dụng và cùng chịu trách nhiệm hình sự đối khối lượng ma túy đã tàng trữ là 4,288 gam (bốn phẩy hai tám tám gam) ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra Bùi Quốc V còn tàng trữ thêm 0,148 gam (không phẩy một bốn tám gam) ma túy loại Methamphetamine, như vậy tổng khối lượng ma túy Methamphetamine bị cáo Bùi Quốc V tàng trữ là 4,436 gam (bốn phẩy bốn ba sáu gam). Do đó khi quyết định hình phạt, mức hình phạt của Bùi Quốc V cao hơn Lại Xuân T.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người cho chữa cho bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy căn cứ luật sư đưa ra bị cáo có người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, đây không phải căn cứ theo quy định của pháp luật là tình tiết khác để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không chấp nhận quan điểm của luật sư.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai I10 màu trắng BKS 14A-265.18, chủ sở hữu là ông Phạm Hải T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên không đề cập giải quyết.

- 01 phong bì niêm phong số 672/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám, bên trong lắp sim số 0936.520.933 và số tiền 820.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Quốc V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám thu giữ của Lại Xuân T là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 sim điện thoại số 0368.453.500 gắn trong điện thoại đã thu giữ của Lại Xuân T tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 140.000 đồng thu giữ của Lại Xuân T không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T phải chịu án phí theo quy định.

[7] Về các tình tiết khác:

Đối với Đinh Mạnh T và Bùi M quá trình điều tra xác định 2 người này không biết việc V và T đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người thanh niên tên B bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Quốc V **42** (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày **07** tháng **6** năm **2020**.

Xử phạt: Bị cáo Lại Xuân T **36** (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày **07** tháng **6** năm **2020**.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 672/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 sim điện thoại số 0368.453.500

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám thu giữ của Lại Xuân T

- Trả lại bị cáo Bùi Quốc V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, xám, bên trong lắp sim số 0936.520.933 và số tiền 820.000đồng (tám trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Lại Xuân T số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020, kèm theo bảng thống kê tiền tang vật giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Quốc V và Lại Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Tập

Thái Quang Định

Vi Thanh Hà